

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hưng và bà Võ Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh T; Sinh năm: 1990; Tại: tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1957 và bà Võ Thị T, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/08/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: Bà Võ Thị T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

Những người làm chứng:

1. Anh Tôn Long S, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khô 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

3. Anh Tôn Long C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/08/2020, Huỳnh Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 61H8-2333 đến nhà ông Tôn Long C (trú tại Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông) để trả xe cho anh Tôn Long S (cháu của ông C). Đến nơi, T phát hiện trong nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 48B1-358.68, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T mở cửa đi vào trong nhà để tìm chìa khóa nhưng không thấy. T mở cốp xe thì thấy có 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, một giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô và số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) nên T lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài thì thấy anh Nguyễn Văn L (ở cùng nhà ông C) đi làm về. T chào anh L rồi điều khiển mô tô đi ra ngoài đường. Khi cách nhà ông C khoảng 60m thì T dừng lại quan sát, thấy anh L đi khỏi nhà, T tiếp tục điều khiển xe mô tô ra thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để tìm chỗ cất chìa khóa xe. Trên đường đi, T đổ xăng hết 30.000 đồng và mua 01 gói thuốc lá hết 15.000 đồng, số tiền còn lại 15.000 đồng T cất vào túi quần. Khi đến tiệm ga Q, T gặp anh Phạm Hoàng L hỏi cất chìa khóa xe thì anh L đồng ý với giá 400.000 đồng. Sau đó, T gửi chiếc xe mô tô của Sang lại tiệm ga rồi cùng anh L đến nhà ông C để cất chìa khóa xe. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi anh L đang cất chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo thì anh S và anh L đi làm về phát hiện, bắt quả tang và trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 13/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 48B1-358.68, màu trắng xanh đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ và trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 48B1-358.68, màu trắng xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 48B1-358.68; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H (anh H là người bán xe cho anh L); 01 dĩa dạng dẹt, có cán gỗ hình tròn; 01 kim cắt khóa, có cán bọc nhựa màu đỏ; 01 đèn pin màu đen; 01 chìa khóa xe mô tô chưa qua sử dụng cho anh Nguyễn Văn L và anh Phạm Hoàng L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 47.000 đồng (nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức vào ngày 23/10/2020); Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 07/08/2020, tại nhà ông Tôn Long C thuộc Thôn M, xã

Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 48B1-358.68 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn L. Tổng số tiền Huỳnh Thanh T trộm cắp của anh Nguyễn Văn L là 10.060.000 đồng (Mười triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- + Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 48B1-358.68, màu trắng xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 48B1-358.68; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H (anh H là người bán xe cho anh L); 01 dĩa dạng dẹt, có cán gỗ hình tròn; 01 kim cắt khóa, có cán bọc nhựa màu đỏ; 01 đèn pin màu đen; 01 chìa khóa xe mô tô chưa qua sử dụng cho anh Nguyễn Văn L và anh Phạm Hoàng L là chủ sở hữu hợp pháp.

- + Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài không bằng chính sức lao động của mình, nên vào khoảng 14 giờ, ngày 07/08/2020, tại nhà ông Tôn Long C thuộc Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Thanh T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn L nên đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 48B1-358.68 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn L để trong cốp xe. Tổng số tiền Huỳnh Thanh T trộm cắp của anh Nguyễn Văn L là 10.060.000 đồng (Mười triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể:

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của anh Nguyễn Văn L. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền 45.000 đồng cho bị hại (số tiền này đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt, vì vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo và cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Mặt khác trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy HĐXX xét thấy chỉ cần xử

phạt bị cáo mức hình phạt bằng mức thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Đối với anh Phạm Hoàng L được Huỳnh Thanh T thuê cắt khóa nhưng không biết chiếc xe mô tô là do Huỳnh Thanh T trộm cắp của người khác nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền người có quyền lợi liên quan bà Võ Thị T (mẹ bị cáo T) đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức để bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa hôm nay bà Tại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra bà Tại không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền này, đây là sự tự nguyện của người có quyền lợi liên quan nên cần chấp nhận, vì vậy không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 48B1-358.68, màu trắng xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 48B1-358.68; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H (anh H là người bán xe cho anh L); 01 dĩa dạng dẹt, có cán gỗ hình tròn; 01 kim cắt khóa, có cán bọc nhựa màu đỏ; 01 đèn pin màu đen; 01 chìa khóa xe mô tô chưa qua sử dụng; Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L và anh Phạm Hoàng L là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 60.000 đồng của bị hại, bị cáo lấy trộm trong bóp xe; bị hại đã có đơn từ chối nhận lại số tiền này (*số tiền này ngày 21/9/2020 cán bộ điều tra Điều Huy thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã nộp 13.000 đồng và ngày 23/10/2020 bà Võ Thị T là mẹ bị cáo đã nộp 47.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Chi cục THADS huyện T, tỉnh Đắk Nông*). HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại và số tiền này có giá trị không lớn nên cần chấp nhận, vì vậy cần sung vào công quỹ Nhà nước số tiền này.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 03 tháng 18 ngày tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/08/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/11/2020 là 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L và anh Phạm Hoàng L là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 48B1-358.68, màu trắng xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 48B1-358.68; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H (anh H là người bán xe cho anh L); 01 dĩa dạng dẹt, có cán gỗ hình tròn; 01 kim cắt khóa, có cán bọc nhựa màu đỏ; 01 đèn pin màu đen; 01 chìa khóa xe mô tô chưa qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 60.000 đồng (*số tiền này ngày 21/9/2020 cán bộ điều tra Điều Huy thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã nộp 13.000 đồng và ngày 23/10/2020 bà Võ Thị T là mẹ bị cáo đã nộp 47.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Chi cục THADS huyện T, tỉnh Đắk Nông*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Tiến Thọ